

QUYẾT ĐỊNH
Về việc ban hành Quy định về quản lý, điều hành
ngân sách địa phương năm 2018

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐIỆN BIÊN

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật ngân sách nhà nước ngày 25/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết hướng dẫn thi hành một số điều của Luật ngân sách nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 1916/QĐ-TTg ngày 29/11/2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2018;

Căn cứ Quyết định số 2465/QĐ-BTC ngày 29/11/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2018;

Căn cứ Thông tư số 132/2017/TT-BTC ngày 15/12/2017 của Bộ Tài chính quy định về tổ chức thực hiện dự toán ngân sách nhà nước năm 2018;

Căn cứ Nghị quyết số 75/2017/NQ-HĐND ngày 09/12/2017 của HĐND tỉnh khóa XIV, kỳ họp thứ 7 về dự toán và phân bổ ngân sách địa phương năm 2018; Quyết định số 1221/QĐ-UBND ngày 10/12/2017 của UBND tỉnh Điện Biên về việc giao dự toán thu, chi ngân sách địa phương năm 2018;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về quản lý, điều hành ngân sách địa phương năm 2018.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành trong năm ngân sách 2018.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Tài chính, Giám đốc Kho bạc nhà nước tỉnh, Cục trưởng Cục Thuế tỉnh, Thủ trưởng các sở, ban, ngành, cơ quan Đảng, đoàn thể thuộc tỉnh và Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- VP Chính phủ
- Bộ Tài chính;
- TT Tỉnh ủy;
- TT HĐND;
- L/đ UBND tỉnh;
- Lưu: VT, LĐVP, CV các khối.

(b/c)

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Mùa A Sơn

QUY ĐỊNH

Về quản lý, điều hành ngân sách địa phương năm 2018

(Kèm theo Quyết định số 1336/QĐ-UBND ngày 29/12/2017 của UBND tỉnh)

I. Về phân bổ và giao dự toán ngân sách

1. Phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi

- Năm 2018, là năm thứ hai của thời kỳ ổn định ngân sách 2017-2020, tiếp tục thực hiện phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi và tỷ lệ phần trăm (%) phân chia các khoản thu giữa các cấp ngân sách địa phương theo Quyết định số 27/2016/QĐ-UBND ngày 10/12/2016 của UBND tỉnh và Nghị quyết số 84/2018/NQ-HĐND ngày 09/12/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc phân chia nguồn thu tiền chậm nộp cho ngân sách các cấp chính quyền địa phương tỉnh Điện Biên giai đoạn 2017 – 2020. Đối với số bổ sung cân đối từ ngân sách tỉnh cho ngân sách các huyện, thị xã, thành phố (sau đây gọi tắt là các huyện) đã giao bổ sung để thực hiện chi cải cách tiền lương theo mức lương cơ sở 1.300.000 đồng/tháng, tăng chi các chế độ, chính sách an sinh xã hội, hỗ trợ bù giảm thu để đảm bảo mặt bằng chi không thấp hơn dự toán năm 2017 (từ nguồn ngân sách trung ương bổ sung).

- Nguồn thu tiền sử dụng đất tiếp tục được cân đối trong dự toán ngân sách địa phương để đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội. Đối với số thu thuộc ngân sách tỉnh hưởng, thực hiện trích 50% để bổ sung vốn cho Quỹ phát triển đất, số còn lại hoà cùng nguồn chi đầu tư xây dựng cơ bản vốn trong nước để phân bổ cho các dự án, công trình trên địa bàn tỉnh theo tiêu chí, định mức phân bổ vốn đầu tư tỉnh đã ban hành. Các huyện sử dụng một phần số thu được phân cấp từ nguồn thu này để thực hiện công tác quy hoạch, quản lý đất đai, sớm hoàn thành việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định. Bố trí nguồn thu từ đấu giá quyền sử dụng đất, giao đất có thu tiền sử dụng đất (sau khi đã hoàn trả kinh phí bồi thường, giải phóng mặt bằng) trên địa bàn xã cho ngân sách xã để thực hiện nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới theo đúng tỷ lệ phân chia đã quy định tại Quyết định số 27/2016/QĐ-UBND ngày 10/12/2016 của UBND tỉnh.

- Nguồn thu phí sử dụng đường bộ thu qua đầu phương tiện ô tô (sau khi trừ chi phí tổ chức thu) tiếp tục nộp ngân sách trung ương sử dụng để duy tu, bảo trì đường bộ.

- Nguồn thu từ hoạt động xổ số kiến thiết là khoản thu cân đối ngân sách địa phương và sử dụng toàn bộ nguồn thu này cho đầu tư phát triển. Căn cứ số thu được HĐND tỉnh giao (20 tỷ đồng), UBND tỉnh đã có quyết định phân bổ nguồn thu này cho các dự án thuộc lĩnh vực giáo dục, y tế trên địa bàn (trong đó bố trí tiếp chi 14.800 triệu đồng, khởi công mới và chuẩn bị đầu tư 5.200 triệu đồng và

nguồn vốn bố trí trên địa bàn các xã nông thôn mới là 17.150 triệu đồng chiếm 85,75%). Trong tổ chức thực hiện, trường hợp có tăng thu thực hiện so với dự toán Hội đồng nhân dân tỉnh giao, Ủy ban nhân dân tỉnh sẽ lập phương án phân bổ chi đầu tư cho các công trình quan trọng của địa phương, trong đó ưu tiên cho lĩnh vực giáo dục - đào tạo, dạy nghề, y tế và nông nghiệp, nông thôn, báo cáo Thường trực Tỉnh ủy, Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh trước khi quyết định và báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh kết quả thực hiện tại kỳ họp gần nhất.

2. Phân bổ và giao dự toán ngân sách

2.1. Phân bổ và giao dự toán thu ngân sách

Các huyện, thị xã, thành phố phải căn cứ tình hình phát triển kinh tế trên từng địa bàn, kết quả thu đã thực hiện năm trước và các chế độ, chính sách hiện hành khai thác mọi nguồn thu và chống thất thu ngân sách nhà nước; đảm bảo tối thiểu bằng mức dự toán thu Hội đồng nhân dân tỉnh giao. Ngoài việc giao dự toán thu ngân sách nhà nước, các ngành thuộc tỉnh, các huyện giao nhiệm vụ thu sự nghiệp cho các đơn vị trực thuộc (nếu có).

Việc phân bổ, giao dự toán thu của các ngành, các huyện, thị xã, thành phố cho các đơn vị trực thuộc, các xã, phường, thị trấn phải trên cơ sở rà soát, phân tích, đánh giá đầy đủ các nguồn thu phát sinh và kết quả thực hiện thu ngân sách năm 2017; căn cứ các chính sách, pháp luật về thu ngân sách; dự báo mức tăng trưởng kinh tế của từng ngành, từng lĩnh vực, tình hình sản xuất - kinh doanh của người nộp thuế trên địa bàn; tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra thuế, chống thất thu; ngăn chặn các hành vi buôn lậu, gian lận thương mại, sản xuất, kinh doanh hàng giả, chuyển giá, trốn thuế; tăng cường đôn đốc thu tiền nợ thuế và cưỡng chế nợ thuế, hạn chế nợ mới phát sinh, thu hồi kịp thời số tiền thuế, tiền phạt phát hiện qua thanh tra, kiểm tra.

2.2. Phân bổ và giao dự toán chi ngân sách

a) Phân bổ và giao dự toán chi đầu tư phát triển:

Việc phân bổ vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách nhà nước phải tuân thủ đúng quy định của Luật ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn Luật ngân sách nhà nước, Luật Đầu tư công, Nghị định số 77/2015/NĐ-CP ngày 10/9/2015 của Chính phủ về kế hoạch đầu tư công trung hạn và hàng năm; thực hiện theo quy định về quản lý đầu tư xây dựng và các nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ tại Quyết định số 23/2015/QĐ-UBND ngày 23/11/2015 của UBND tỉnh về việc ban hành nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư phát triển bằng vốn ngân sách nhà nước áp dụng cho thời kỳ ổn định ngân sách 2016-2020, ưu tiên bố trí vốn để xử lý nợ đọng xây dựng cơ bản, bố trí hoàn trả vốn ngân sách đã ứng các năm trước, ưu tiên bố trí vốn đầu tư để đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án quan trọng, các dự án trọng điểm có ý nghĩa đối với phát triển kinh tế xã hội của tỉnh và của cấp huyện; các dự án đầu tư thực hiện trong phạm vi mức vốn kế hoạch được giao, không làm phát sinh nợ xây dựng cơ bản; hạn chế tối đa khởi công các dự án mới, chỉ bố trí vốn cho các dự án này khi đã có quyết định đầu tư, nằm trong quy hoạch được duyệt, thuộc nhiệm vụ chỉ của

ngân sách địa phương sau khi đã cân nhắc kỹ lưỡng tính cấp bách, tính hiệu quả về kinh tế xã hội của dự án, khả năng cân đối vốn của từng cấp ngân sách.

Tổng nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản (trong nước), nguồn thu tiền sử dụng đất và nguồn thu xổ số kiến thiết được bố trí trả lãi, phí vay đến hạn các khoản địa phương vay từ nguồn kiên cố hóa kênh mương, giao thông nông thôn, hạ tầng làng nghề, hạ tầng nuôi trồng thủy sản; nguồn Chính phủ vay về cho vay lại; vốn đối ứng ODA các dự án không được trung ương hỗ trợ. Phần còn lại bố trí cho các dự án thuộc danh mục bố trí trong trung hạn vốn ngân sách nhà nước giai đoạn 2016-2020 đã có đầy đủ quyết định đầu tư, ưu tiên tập trung đẩy nhanh tiến độ, hoàn thành các dự án quan trọng của tỉnh, dự án chuyển tiếp hoàn thành trong năm 2018; hỗ trợ nhà ở cho người có công với cách mạng, vốn đối ứng các chương trình, dự án ODA; đã bố trí đủ vốn để thanh toán số nợ đọng xây dựng cơ bản nguồn ngân sách trung ương và 20% số vốn ứng trước nguồn ngân sách trung ương giai đoạn 2016 - 2020 còn lại chưa thu hồi.

b) Phân bổ và giao dự toán chi thường xuyên:

- Dự toán chi thường xuyên ngân sách địa phương năm 2018 UBND tỉnh giao cho các sở, ban, ngành, cơ quan đảng, đoàn thể thuộc tỉnh và các huyện, thị xã, thành phố tại Quyết định số 1221/QĐ-UBND ngày 10/12/2017 bảo đảm bố trí đủ kinh phí thực hiện các chính sách, chế độ đã ban hành, những nhiệm vụ quan trọng theo quy định của pháp luật, những nhiệm vụ đã được cấp có thẩm quyền quyết định.

- Các sở, ban, ngành, cơ quan Đảng, đoàn thể cấp tỉnh và các huyện khi phân bổ, giao dự toán ngân sách (đã bao gồm kinh phí cải cách tiền lương theo mức lương cơ sở 1.300.000 đồng/tháng) cho các đơn vị sử dụng ngân sách phải đảm bảo khớp đúng dự toán chi được UBND tỉnh giao về tổng mức và chi tiết theo từng lĩnh vực chi; phân bổ dự toán chi phải đúng chế độ, tiêu chuẩn, định mức theo quy định của pháp luật.

- Khi phân bổ kinh phí cho các đơn sự nghiệp đảm bảo phù hợp, hiệu quả theo nguyên tắc các đơn vị có nguồn thu sự nghiệp, thu phí dịch vụ phải phấn đấu nâng cao mức tự trang trải nhu cầu chi từ nguồn thu của mình để dành nguồn ưu tiên bố trí cho những đơn vị hoạt động chủ yếu bằng nguồn ngân sách nhà nước. Đồng thời các ngành, đơn vị và các huyện phải lập phương án xác định phân ngân sách nhà nước năm 2018 dự kiến giảm chi hỗ trợ hoạt động chi thường xuyên đối với các đơn vị sự nghiệp tự đảm bảo một phần chi thường xuyên theo lộ trình điều chỉnh giá các dịch vụ (nhất là trong lĩnh vực y tế), để dành nguồn hỗ trợ các đối tượng chính sách, tạo nguồn thực hiện cải cách tiền lương khi nhà nước điều chỉnh mức lương cơ sở và tăng chi một số nội dung cấp bách khác của ngành, lĩnh vực.

- Ngoài ra, đối với dự toán kinh phí để sửa chữa, bảo trì, cải tạo, nâng cấp, mở rộng cơ sở vật chất thực hiện phân bổ theo quy định tại khoản 2 Điều 4 Thông tư số 92/2017/TT-BTC ngày 18 tháng 9 năm 2017 của Bộ Tài chính quy định về lập dự toán, phân bổ và quyết toán kinh phí để thực hiện sửa chữa, bảo trì, cải tạo, nâng cấp, mở rộng cơ sở vật chất.

- Các huyện thực hiện phân bổ, giao dự toán cho các đơn vị dự toán trực thuộc huyện (đơn vị dự toán cấp 1) và các xã theo đúng quy định của Luật ngân sách nhà nước; đảm bảo dự toán chi đối với lĩnh vực giáo dục - đào tạo và dạy nghề, vốn hỗ trợ nông nghiệp, sự nghiệp khoa học công nghệ, các chính sách an sinh xã hội **không được thấp hơn** mức dự toán chi UBND tỉnh đã giao. Đối với lĩnh vực chi sự nghiệp bảo vệ môi trường, UBND cấp huyện căn cứ dự toán UBND tỉnh giao, chế độ chính sách, khối lượng nhiệm vụ phải thực hiện, trình HĐND cùng cấp quyết định, trong đó ưu tiên hỗ trợ cho công tác bảo vệ môi trường tại nơi có hoạt động khai thác khoáng sản, xử lý rác thải, xử lý các điểm nóng về môi trường.

- Các ngành, các huyện bố trí kinh phí để thực hiện các chính sách, chế độ Trung ương và tỉnh đã ban hành đến thời điểm giao dự toán ngân sách năm 2018, nhất là các chính sách an sinh xã hội để các đối tượng hưởng chính sách được nhận tiền hỗ trợ ngay từ những tháng đầu năm như: Kinh phí thực hiện chính sách trợ giúp các đối tượng bảo trợ xã hội theo Nghị định số 136/2013/NĐ-CP của Chính phủ; chính sách đối với người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số; hỗ trợ học sinh vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn theo Nghị định số 116/2016/NĐ-CP ngày 18/7/2016, chính sách giáo dục đối với người khuyết tật, Hỗ trợ học sinh dân tộc rất ít người theo Nghị định số 57/2017/NĐ-CP của Chính phủ; hỗ trợ tiền ăn trưa cho trẻ em 3-5 tuổi; Hỗ trợ tiền điện cho hộ nghèo, hộ chính sách xã hội theo Quyết định số 28/QĐ-TTg và Quyết định số 60/QĐ-TTg, kinh phí thực hiện chế độ học bổng đối với học sinh, sinh viên theo Quyết định số 82/2006/QĐ-TTg, Hỗ trợ học sinh, sinh viên dân tộc thiểu số theo Quyết định số 66/2013/QĐ-TTg ngày 11 tháng 11 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ; Thông tư số 35/2014/TTLT-BGDĐT-BTC ngày 15 tháng 10 năm 2014 của liên Bộ; Kinh phí thực hiện Quyết định số 53/2015/QĐ-TTg ngày 20 tháng 10 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ và Thông tư liên tịch số 12/2016/TTLT-BLĐTBXH-BGDĐT-BTC ngày 16/6/2016 của liên Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Giáo dục và Đào tạo - Bộ Tài chính và các chính sách khác theo hướng dẫn của các Bộ, ngành Trung ương (nếu có). Đối với các huyện có nguồn cải cách tiền lương dự kiến hết năm 2018 còn dư (sau khi đã dành nguồn để thực hiện cải cách tiền lương năm 2018 theo quy định), thực hiện phân bổ, giao kinh phí chi thực hiện các chính sách an sinh xã hội từ nguồn này và nguồn ngân sách tỉnh bổ sung. Kết thúc năm, các huyện có trách nhiệm báo cáo quyết toán cụ thể kinh phí chi trả cho từng chính sách, chế độ an sinh xã hội, trường hợp thừa, thiếu so với mức đã bố trí năm 2018, gửi Sở Tài chính để tổng hợp báo cáo UBND tỉnh trình Bộ Tài chính xem xét xử lý trong quá trình điều hành ngân sách năm 2018 hoặc trong dự toán các năm tiếp theo.

- Các sở, ngành thuộc tỉnh, các huyện, thị xã thành phố chủ động sử dụng nguồn kinh phí được giao để thực hiện nhiệm vụ xử lý các hành vi vi phạm hành chính trong các lĩnh vực thuộc trách nhiệm của mình theo phân cấp. Ngoài ra, đối với nhiệm vụ đảm bảo trật tự an toàn giao thông, căn cứ nguồn kinh phí trung ương hỗ trợ, UBND tỉnh đã phân bổ thêm kinh phí cho các lực lượng (Công an, Thanh tra giao thông, Ban An toàn giao thông tỉnh) và các huyện để thực hiện.

- Kinh phí mua thẻ BHYT cho người nghèo, trẻ em dưới 6 tuổi, các đối tượng chính sách khác theo quy định của Luật Bảo hiểm y tế: Dự toán năm 2018 đã bố trí cho các đơn vị theo mức lương tối thiểu 1.300.000 đ/tháng và đối tượng năm 2017. Trong năm, căn cứ đối tượng thực tế thực hiện và phần kinh phí tăng theo lương cơ sở hiện hành được trung ương bổ sung, giao Sở Tài chính thực hiện cấp phát cho Quỹ bảo hiểm xã hội tỉnh theo quy định và định kỳ tổng hợp báo cáo UBND tỉnh.

- Căn cứ dự toán chi ngân sách được giao, các huyện bố trí kinh phí thực hiện công tác quy hoạch, quản lý đất đai, đo đạc lập hồ sơ địa chính, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo phân cấp quy định.

c) Phân bổ, giao dự toán chi từ nguồn Trung ương bổ sung có mục tiêu để thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia, các Chương trình, mục tiêu, nhiệm vụ năm 2018:

- Trên cơ sở hướng dẫn của các Bộ ngành trung ương, căn cứ dự toán chi thực hiện 02 Chương trình mục tiêu quốc gia, các chương trình mục tiêu và một số nhiệm vụ khác được giao, các ngành, huyện thực hiện phân bổ, giao dự toán cho các đơn vị trực thuộc, chính quyền cấp dưới đảm bảo đúng mục tiêu, nội dung của từng chương trình, dự án đã được cấp có thẩm quyền giao (chi tiết theo nội dung, dự án thành phần thực hiện từng chương trình).

- Cùng với nguồn hỗ trợ từ ngân sách trung ương, ngân sách tỉnh (bố trí lồng ghép - nếu có), các huyện bố trí ngân sách địa phương và huy động hợp lý các nguồn lực khác theo quy định của pháp luật để thực hiện 02 Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới và giảm nghèo bền vững; đảm bảo vốn đối ứng theo quy định.

- Trường hợp quyết định phân bổ chưa phân khai chi tiết, các ngành quản lý chương trình phải chủ động phối hợp cùng Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính tham mưu phân bổ chi tiết kế hoạch cho từng mục tiêu, từng danh mục dự án thuộc đối tượng đầu tư của chương trình để trình UBND tỉnh Quyết định.

d) Phân bổ và giao dự toán vốn vay, viện trợ của nước ngoài:

Các ngành thuộc tỉnh và các huyện phải phân bổ chi tiết cho từng đơn vị sử dụng và đảm bảo khớp đúng với tổng mức dự toán đã được UBND tỉnh giao.

đ) Vay và trả nợ gốc các khoản vay của ngân sách địa phương cấp tỉnh:

Năm 2018, ngân sách địa phương không được vay, tạm ứng do số dư nợ vay vượt quá mức quy định tại Điều 6 Luật ngân sách nhà nước. Ngân sách tỉnh đảm bảo nguồn để trả nợ gốc, lãi và phí vay đầy đủ, đúng hạn.

e) Bố trí dự phòng ngân sách địa phương theo quy định của Luật ngân sách nhà nước: đối với ngân sách các huyện phải bố trí dự phòng cho ngân sách cấp xã, đảm bảo dự phòng ngân sách huyện và ngân sách xã không thấp hơn mức dự phòng đã được UBND tỉnh giao để chủ động thực hiện phòng chống, khắc phục hậu quả thiên tai, dịch bệnh... theo quy định của Luật ngân sách nhà nước.

f) Trong quá trình quyết định phân bổ dự toán thu, chi ngân sách, trường hợp HĐND quyết định dự toán thu ngân sách cấp mình được hưởng theo chế độ

quy định cao hơn mức cấp trên giao, thì dự toán chi bố trí tăng thêm tương ứng (không kể tăng chi từ nguồn thu tiền sử dụng đất), sau khi dành 50% thực hiện cải cách tiền lương, phần còn lại cần ưu tiên để thực hiện những nhiệm vụ, chế độ, chính sách quan trọng được cấp có thẩm quyền quyết định, bổ sung dự phòng ngân sách để chủ động trong quá trình điều hành ngân sách, *nguồn còn lại khả năng thực hiện đạt được dự toán thu mới phân bổ để chi cho những nhiệm vụ, chế độ, chính sách an sinh xã hội được cấp có thẩm quyền quyết định, xử lý thanh toán nợ khối lượng xây dựng cơ bản theo chế độ quy định.*

g) Các huyện giao kế hoạch vốn đầu tư cho các chủ đầu tư chi tiết đến Loại, Khoản của Mục lục ngân sách nhà nước theo quy định tại Thông tư số 324/2016/TT-BTC ngày 21/12/2016 của Bộ Tài chính quy định về hệ thống mục lục ngân sách.

Đơn vị dự toán cấp I lập phương án phân bổ chi thường xuyên, chi Chương trình Mục tiêu quốc gia, chi chương trình mục tiêu giao cho đơn vị sử dụng ngân sách trực thuộc, chi tiết đến Loại, Khoản và mã dự án của từng Chương trình mục tiêu quốc gia, Chương trình mục tiêu ban hành theo Thông tư số 324/2016/TT-BTC ngày 21/12/2016 của Bộ Tài chính; trong đó giao cụ thể nguồn tiết kiệm 10% (nếu có) theo quy định để thực hiện cải cách tiền lương. Đồng thời việc phân bổ và giao dự toán chi tiết theo 2 phần: phần tự chủ, tự chịu trách nhiệm; phần không thực hiện chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm (đối với cơ quan nhà nước); phần dự toán chi ngân sách nhà nước bảo đảm hoạt động thường xuyên, phần dự toán chi nhiệm vụ không thường xuyên (đối với đơn vị sự nghiệp công lập).

h) Ngoài các nội dung phân bổ, giao dự toán hướng dẫn tại Thông tư 132/2017/TT-BTC và quy định tại Quyết định này, các cơ quan đơn vị cấp tỉnh và các huyện, thị xã, thành phố có trách nhiệm thực hiện đúng quy định của Luật ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn thi hành.

2.3. Thực hiện cơ chế tạo nguồn để thực hiện chế độ tiền lương, trợ cấp trong năm 2018

- Các sở, ban, ngành, cơ quan Đảng, đoàn thể thuộc tỉnh; UBND các huyện khi phân bổ và giao dự toán ngân sách cho các đơn vị trực thuộc và các xã phải xác định và giao khoản tiết kiệm 10% chi thường xuyên (không kể các khoản chi tiền lương, có tính chất lương) đảm bảo không thấp hơn mức UBND tỉnh đã hướng dẫn để thực hiện chế độ cải cách tiền lương trong năm 2017.

- Các ngành tỉnh hướng dẫn các đơn vị sử dụng tối thiểu 40% số thu được để lại theo chế độ năm 2018. Riêng ngành y tế sử dụng tối thiểu 35%. Phạm vi trích số thu được để lại được thực hiện theo quy định riêng của Bộ Tài chính về nhu cầu và nguồn thực hiện cải cách tiền lương năm 2018.

- Nguồn thực hiện cải cách tiền lương năm 2018 của các huyện bao gồm:

+ 50% tăng thu ngân sách trên địa bàn năm 2017 thực hiện so với dự toán (không kể thu tiền sử dụng đất) được UBND tỉnh giao;

- + 50% tăng thu ngân sách trên địa bàn (không kể thu tiền sử dụng đất) dự toán năm 2018 so với dự toán năm 2017 được UBND tỉnh giao;
- + Nguồn thực hiện cải cách tiền lương năm 2017 chưa sử dụng hết chuyển sang;
- + 10% tiết kiệm chi thường xuyên (không kể tiền lương, có tính chất lương) dự toán năm 2018 đã được UBND tỉnh giao;
- + Sử dụng tối thiểu 40% số thu được để lại năm 2018. Phạm vi trích số thu được để lại được thực hiện theo quy định riêng của Bộ Tài chính về nhu cầu và nguồn thực hiện cải cách tiền lương năm 2018.

- Các ngành thuộc tỉnh và các huyện sau khi thực hiện các biện pháp tạo nguồn như trên mà không đủ nguồn thì ngân sách tỉnh hỗ trợ để đảm bảo nguồn thực hiện.

2.4. Thời gian phân bổ, giao dự toán và nhập dự toán vào hệ thống TABMIS

Việc phân bổ và giao dự toán của các sở, ban, ngành thuộc tỉnh cho các đơn vị sử dụng ngân sách trực thuộc được thực hiện theo đúng quy định tại Điều 49 và Điều 50 Luật ngân sách nhà nước, các văn bản hướng dẫn thi hành Luật và quy định cụ thể tại Khoản 3 Điều 5 Chương I, Thông tư số 132/2017/TT-BTC ngày 15/12/2017 của Bộ Tài chính; tổ chức việc công khai dự toán theo quy định.

- Đối với các huyện: Căn cứ dự toán thu, chi ngân sách năm 2018 được giao, các huyện triển khai phân bổ và giao dự toán thu, chi ngân sách cho các đơn vị trực thuộc và ngân sách cấp xã theo quy định của Luật ngân sách nhà nước. Đồng thời, có những giải pháp chỉ đạo và hướng dẫn cụ thể cho các đơn vị và cấp dưới phân bổ ngân sách phù hợp với định hướng, mục tiêu được cấp có thẩm quyền quyết định. Sau khi phân bổ ngân sách, các huyện có trách nhiệm báo cáo kết quả phân bổ, giao dự toán ngân sách về UBND tỉnh và Sở Tài chính chậm nhất là 05 ngày làm việc sau khi Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định dự toán ngân sách; tổ chức công khai dự toán ngân sách đúng quy định.

- Việc nhập dự toán vào hệ thống TABMIS được thực hiện theo quy định tại Thông tư số 107/2008/TT-BTC ngày 18/11/2008, Thông tư số 123/2014/TT-BTC ngày 17/8/2014 của Bộ Tài chính, văn bản số 4754/BTC-KBNN ngày 11 tháng 4 năm 2017 và số 10702/BTC-KBNN ngày 14 tháng 8 năm 2017 của Bộ Tài chính.

II Về quản lý, điều hành ngân sách năm 2018

1. Tổ chức quản lý thu ngân sách

Thực hiện theo quy định tại Điều 55 Luật ngân sách nhà nước. Đồng thời, lưu ý triển khai một số nội dung sau:

- Các cấp, các ngành, cơ quan Thuế, Hải quan tỉnh có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện ngay từ đầu năm công tác thu ngân sách năm 2018 trên cơ sở rà soát, phân loại, đánh giá đầy đủ các nguồn thu phát sinh và kết quả tình hình thực hiện nhiệm vụ thu năm 2017. Tăng cường biện pháp chỉ đạo các cơ quan đấu tranh có hiệu quả với những hành vi trốn lậu thuế, tập trung vào những địa

bàn, những lĩnh vực có số thu lớn. Rà soát lại doanh số, mức thuế của các đối tượng thu và tình hình phát triển sản xuất kinh doanh để đảm bảo thu đúng, thu đủ và kịp thời theo quy định. Đồng thời có kế hoạch đôn đốc xử lý các khoản nợ đọng thuế có khả năng thu hồi của các tổ chức, cá nhân sản xuất kinh doanh. Nghiêm túc thực hiện các kết luận, kiến nghị của cơ quan Kiểm toán, Thanh tra.

- Tổ chức triển khai thực hiện tốt các Luật thuế và các văn bản hướng dẫn của Chính phủ, Bộ Tài chính có hiệu lực thi hành từ năm 2018. Đồng thời, tổ chức thu đúng, thu đủ, kịp thời các khoản thu theo chính sách, pháp luật thuế mới ban hành hoặc sửa đổi, bổ sung.

- Tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết số 19-2017/NQ-CP ngày 06 tháng 02 năm 2017, Nghị quyết số 36a/NQ-CP ngày 14/10/2015 về Chính phủ điện tử và Nghị quyết số 35/NQ-CP ngày 16 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ về hỗ trợ và phát triển doanh nghiệp đến năm 2020; Ứng dụng công nghệ thông tin gắn kết với cải cách hành chính, khai, nộp, hoàn thuế điện tử và các nhiệm vụ, giải pháp về nâng cao năng lực cạnh tranh, cải thiện môi trường kinh doanh, hỗ trợ doanh nghiệp vừa và nhỏ thực hiện hóa đơn điện tử có xác thực của cơ quan thuế; tiếp tục triển khai dịch vụ nộp thuế qua mạng, hoàn thuế điện tử và phối hợp với các cơ quan liên quan để triển khai dịch vụ nộp thuế đất đai, lệ phí trước bạ, hộ cá nhân qua mạng, hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện nghĩa vụ kê khai thuế, đối chiếu với cơ quan đăng ký kinh doanh, cơ quan quản lý đất đai, nhằm quản lý chặt chẽ người nộp thuế, phát hiện, loại bỏ hoặc kiến nghị loại bỏ những thủ tục hành chính không cần thiết, tạo điều kiện thuận lợi nhất cho người nộp thuế.

- Thực hiện việc thu phí, lệ phí theo đúng quy định của pháp luật.

- Tăng cường công tác quản lý tài sản công, quản lý sử dụng đất từ khâu quy hoạch sử dụng đất, cấp giấy chứng nhận sử dụng đất, .v.v... để quản lý và thu ngân sách đầy đủ, kịp thời theo đúng chế độ quy định.

2. Tổ chức điều hành dự toán chi ngân sách

Các cấp, các ngành, các đơn vị sử dụng ngân sách thực hiện ngân sách trong phạm vi dự toán được giao; cơ quan Tài chính, Kho bạc nhà nước các cấp tổ chức điều hành ngân sách trong phạm vi dự toán được duyệt, thực hiện kiểm soát chi chặt chẽ, đảm bảo đúng mục đích, tiêu chuẩn, định mức, chế độ nhà nước quy định. Trong đó lưu ý:

- Đối với dự toán chi từ nguồn vốn vay và viện trợ: Thực hiện đúng dự toán được giao và cơ chế thực hiện như nguồn vốn trong nước hoặc theo hiệp định đã ký (đối với vốn vay, viện trợ bằng tiền). Thực hiện trong phạm vi dự toán nguồn vốn vay được giao, theo tiến độ giải ngân thực tế của từng dự án (nếu là nguồn vốn vay, viện trợ theo phương thức ghi thu, ghi chi NSNN).

- Quản lý chi xây dựng cơ bản và chương trình mục tiêu:

+ Các cơ quan, đơn vị có liên quan phối hợp với cơ quan tài chính chủ động bố trí vốn ngay từ đầu năm cho các dự án công trình quan trọng theo chế độ quy định, nhất là xây dựng tu bổ các công trình đê điều, thủy lợi, phòng chống

thiên tai, dịch bệnh, khắc phục hậu quả lũ lụt, dự án di dân ra khỏi vùng sạt lở nguy hiểm theo dự án được cấp có thẩm quyền quyết định.

+ Thường xuyên tổ chức kiểm tra, đánh giá tiến độ thực hiện các dự án, công trình; đối với những dự án, công trình thực hiện không đúng tiến độ phải kịp thời quyết định hoặc báo cáo cơ quan có thẩm quyền quyết định điều chỉnh để chuyển vốn cho những dự án có tiến độ triển khai nhanh, có khả năng hoàn thành trong năm 2018 nhưng chưa được bố trí đủ vốn.

- Đối với các huyện, thị xã, thành phố nếu có nhu cầu chi các nhiệm vụ phòng, chống, khắc phục hậu quả thiên tai, thảm họa, dịch bệnh trên diện rộng với mức độ nghiêm trọng, nhiệm vụ về quốc phòng, an ninh và nhiệm vụ cấp bách khác phát sinh ngoài dự toán mà sau khi sắp xếp lại ngân sách, sử dụng hết dự phòng ngân sách vẫn chưa đủ nguồn, báo cáo UBND tỉnh để xem xét trình Trung ương hỗ trợ, bổ sung kinh phí thực hiện.

- Đối với số thu tiền sử dụng đất, thu xổ số kiến thiết và các nguồn thu khác gắn với nhiệm vụ chi cụ thể, trong điều hành cơ quan tài chính các cấp cần căn cứ dự toán đã được giao và tiến độ thực hiện thu thực tế, trường hợp dự kiến giảm thu so với dự toán, mà ngân sách các cấp không thể bù đắp từ các khoản tăng thu khác thì phải chủ động rà soát, tham mưu cho cấp có thẩm quyền cắt giảm hoặc giãn tiến độ thực hiện các công trình, dự án được bố trí từ nguồn thu này.

- Các cơ quan, đơn vị liên quan phối hợp với cơ quan tài chính thường xuyên kiểm tra việc tổ chức thực hiện các chế độ, chính sách ở các đơn vị, cấp dưới; quản lý chặt chẽ các khoản chi ngân sách nhà nước theo đúng dự toán được giao, giải ngân vốn trong phạm vi kế hoạch, vay nợ trong hạn mức được giao; hạn chế tối đa việc ứng trước dự toán, các trường hợp ứng thực hiện theo đúng quy định của Luật ngân sách nhà nước. Thực hiện tiết kiệm triệt để các khoản chi thường xuyên; giảm mạnh kinh phí tổ chức hội nghị, hội thảo, khánh tiết, đi nghiên cứu, khảo sát ở nước ngoài; bố trí kinh phí mua sắm trang thiết bị chặt chẽ, đúng quy định. Tiếp tục cải cách hành chính và mở rộng ứng dụng công nghệ thông tin đi đôi với tăng cường giám sát trong quản lý chi ngân sách nhà nước; chủ động sắp xếp chi thường xuyên, ưu tiên các nhiệm vụ quan trọng, bảo đảm nguồn lực thực hiện các chính sách an sinh xã hội và điều chỉnh tiền lương, không để xảy ra tình trạng nợ lương cán bộ, công chức, viên chức, các khoản chi cho con người và chính sách đảm bảo xã hội theo chế độ. Trường hợp phát hiện các cấp, đơn vị sử dụng ngân sách không đúng chế độ, chính sách, nhất là các chính sách liên quan đến thực hiện các chính sách an sinh xã hội, xoá đói giảm nghèo,... cần có biện pháp xử lý kịp thời để đảm bảo chính sách, chế độ thực hiện đúng đối tượng và có hiệu quả.

- Căn cứ kết quả thực hiện từng chính sách an sinh xã hội do trung ương ban hành, các ngành, các huyện tổng hợp xác định nhu cầu, nguồn kinh phí đã được bố trí, kinh phí còn thiếu theo cơ chế hỗ trợ của từng chính sách báo cáo UBND tỉnh để trình Bộ Tài chính thẩm định, cấp bổ sung. Trường hợp các huyện có nguồn cải cách tiền lương còn dư (nếu có, sau khi đã đảm bảo thực hiện cải cách tiền lương trong năm), thực hiện giảm trừ tương ứng phần kinh phí ngân sách tỉnh phải hỗ trợ, đồng thời tổng hợp báo cáo kết quả về UBND tỉnh.

- Đẩy nhanh việc triển khai thực hiện cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập gắn với lộ trình thực hiện tính giá dịch vụ sự nghiệp công; thực hiện giảm mức hỗ trợ trực tiếp của Nhà nước đối với các đơn vị sự nghiệp công lập trên cơ sở mức điều chỉnh giá dịch vụ công, sử dụng nguồn kinh phí giảm chi để tăng chi hỗ trợ người nghèo, đối tượng chính sách tham gia dịch vụ công, tạo nguồn cải cách tiền lương, thực hiện các chương trình, đề án, nhiệm vụ cấp bách, đầu tư và hỗ trợ mua sắm sửa chữa để phát triển, nâng cao chất lượng dịch vụ sự nghiệp công trong từng lĩnh vực. Căn cứ kết quả thực hiện Nghị định 16/2015/NĐ-CP ngày 14 tháng 02 năm 2015 của Chính phủ về cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập và các văn bản pháp luật có liên quan, Thủ trưởng các cơ quan đơn vị cấp tỉnh và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố báo cáo Sở Tài chính kết quả thực hiện phần giảm chi ngân sách nhà nước hỗ trợ các đơn vị sự nghiệp công lập, để xác định phương án sử dụng phần giảm chi ngân sách nhà nước để bổ sung nguồn thực hiện các chế độ chính sách nhà nước ban hành, báo cáo UBND tỉnh, Bộ Tài chính.

- Chấp hành chế độ báo cáo tình hình thực hiện dự toán ngân sách theo quy định.

3. Về thực hiện cấp phát, thanh toán kinh phí

- Đối với các đơn vị sử dụng ngân sách: Thực hiện đúng những quy định hiện hành về cấp phát, thanh toán, điều chỉnh, bổ sung dự toán theo quy định của Luật ngân sách nhà nước, các văn bản hướng dẫn và quy định bổ sung tại Thông tư số 132/2017/TT-BTC ngày 15/12/2017 của Bộ Tài chính. Căn cứ dự toán ngân sách năm được giao, các đơn vị sử dụng ngân sách thực hiện rút dự toán chi theo chế độ, định mức chi tiêu ngân sách được các cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành và tiến độ, khối lượng thực hiện nhiệm vụ. Các cơ quan chuyên môn Tài chính, Kho bạc nhà nước có trách nhiệm hướng dẫn các đơn vị dự toán thực hiện. *Trường hợp đơn vị có số lượng biên chế có mặt ngày 01/01/2018 cao hơn chỉ tiêu biên chế được cấp có thẩm quyền giao năm 2018 (nhưng không vượt chỉ tiêu được giao năm 2017), các đơn vị được sử dụng dự toán chi thường xuyên đã giao (theo biên chế năm 2018) để chi trả các chính sách, chế độ cho số biên chế vượt chỉ tiêu cho đến khi thực hiện được việc tinh giản biên chế trong năm 2018.*

- Thực hiện rút dự toán tại Kho bạc nhà nước đối với các nhiệm vụ chi theo quy định tại Điều 18 Thông tư 342/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính.

- Trường hợp ngân sách huyện đã được ứng trước dự toán bổ sung có mục tiêu từ ngân sách tỉnh, cần phải thu hồi trong dự toán bổ sung từ ngân sách tỉnh cho ngân sách huyện năm 2018, Sở Tài chính thông báo cho Kho bạc nhà nước trừ số ứng trước vào dự toán đầu năm đã giao cho huyện, phần dự toán còn lại thực hiện rút theo quy định đối với các khoản bổ sung có mục tiêu từ ngân sách tỉnh cho ngân sách huyện. Việc thu hồi kinh phí đã ứng trước được thực hiện theo hướng dẫn tại Thông tư số 132/2017/TT-BTC ngày 15/12/2017 của Bộ Tài chính.

- Trường hợp trong năm ngân sách tỉnh ứng trước dự toán bổ sung ngân sách năm sau cho ngân sách các huyện, khi rút dự toán ứng trước phải hạch toán thu, chi vào ngân sách năm sau theo quy định.

- Số bổ sung cân đối từ ngân sách cấp trên cho ngân sách cấp dưới: Căn cứ dự toán bổ sung cân đối được tỉnh (huyện) giao và yêu cầu thực hiện nhiệm vụ chi, hàng tháng. Phòng Tài chính - Kế hoạch các huyện (Ủy ban nhân dân các xã) chủ động rút dự toán tại Kho bạc nhà nước đồng cấp để đảm bảo cân đối ngân sách cấp mình. Đối với số bổ sung cân đối từ ngân sách tỉnh cho ngân sách các huyện, mức rút dự toán hàng tháng về nguyên tắc không vượt quá 1/12 tổng mức bổ sung cân đối cả năm. Trường hợp đặc biệt cần tăng mức rút dự toán, UBND huyện phải có văn bản đề nghị Sở Tài chính xem xét, quyết định.

Đối với số bổ sung từ ngân sách huyện cho ngân sách cấp xã, căn cứ khả năng nguồn thu, yêu cầu thực hiện nhiệm vụ và năng lực chuyên môn của các xã, UBND các huyện quy định mức rút dự toán hàng tháng cho phù hợp thực tế.

- Mức rút bổ sung có mục tiêu từ ngân sách cấp trên cho ngân sách cấp dưới (Bao gồm cả bổ sung có mục tiêu ngoài dự toán giao đầu năm): Căn cứ dự toán được giao, mức tạm ứng theo quy định và chế độ, tiến độ, khối lượng thực hiện của từng chương trình, nhiệm vụ, Phòng Tài chính – Kế hoạch huyện thực hiện rút dự toán chi bổ sung có mục tiêu từ ngân sách tỉnh cho ngân sách huyện, mức rút tối đa bằng dự toán giao cho từng chương trình, nhiệm vụ. Trường hợp rút dự toán nhưng sử dụng không đúng mục tiêu hoặc không sử dụng hết, thì phải hoàn trả ngân sách tỉnh trong phạm vi tối đa 30 ngày kể từ ngày rút dự toán. Trường hợp số bổ sung có mục tiêu phát sinh trong quá trình tổ chức thực hiện, căn cứ quyết định của UBND tỉnh, Sở Tài chính có văn bản thông báo bổ sung ngoài dự toán cho ngân sách huyện. Phòng Tài chính – Kế hoạch thực hiện rút dự toán bổ sung tại Kho bạc nhà nước nơi giao dịch.

Đối với số vốn bổ sung có mục tiêu từ ngân sách huyện cho ngân sách các xã (bao gồm cả số bổ sung ngoài dự toán): Căn cứ khả năng nguồn thu và yêu cầu thực hiện nhiệm vụ, UBND các huyện quy định việc rút dự toán của ngân sách cấp xã cho phù hợp.

- Việc tổng hợp và báo cáo định kỳ kết quả rút dự toán chi bổ sung cân đối, bổ sung có mục tiêu cho cơ quan tài chính đồng cấp, cơ quan Kho bạc nhà nước các cấp thực hiện theo quy định tại Khoản 4, Điều 18 Thông tư số 342/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính.

Định kỳ hàng quý, UBND các huyện, thị xã, thành phố có trách nhiệm tổng hợp báo cáo UBND tỉnh (qua Sở Tài chính) tình hình thực hiện kinh phí ngân sách tỉnh bổ sung có mục tiêu để thực hiện chính sách. Trường hợp huyện không thực hiện chế độ báo cáo hoặc báo cáo không đúng và đầy đủ theo qui định giao Sở Tài chính tạm dừng cấp kinh phí bổ sung cho huyện cho tới khi huyện có báo cáo đầy đủ.

- Việc thực hiện cấp phát bằng hình thức lệnh chi tiền: Được áp dụng đối với các nhiệm vụ chi theo quy định tại Điều 19 Thông tư số 342/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính.

4. Về chi trả nợ vay của ngân sách địa phương

- Nợ lãi, phí và chi phí phát sinh khác từ các khoản vay được chi trả theo thực tế phát sinh, trong phạm vi dự toán và hạch toán vào chi ngân sách địa phương.

- Nợ gốc các khoản vay đến hạn phải trả theo cam kết, hợp đồng đã ký, trong phạm vi dự toán được giao và được hạch toán giảm số dư nợ của ngân sách địa phương, không hạch toán vào chi ngân sách địa phương. Quy trình chi và hạch toán thực hiện theo Khoản 3, Điều 21 Thông tư số 342/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính.

5. Điều chỉnh dự toán đơn vị sử dụng ngân sách

Thực hiện theo các quy định tại Điều 9 Chương II Thông tư 132/2017/TT-BTC ngày 15/12/2017 của Bộ Tài chính. Trường hợp điều chỉnh nhiệm vụ chi trong phạm vi dự toán kinh phí được giao không tự chủ, không thường xuyên nhưng đã được ghi chú theo nhiệm vụ chi trong quyết định giao dự toán đầu năm hoặc quyết định giao dự toán bổ sung trong năm của UBND tỉnh, đơn vị cần phải có ý kiến thống nhất của cơ quan tài chính để đảm bảo việc phân bổ kinh phí thực hiện được các nhiệm vụ được giao.

6. Thực hiện chuyển nguồn ngân sách sang năm sau

Các sở, ngành tỉnh, các huyện quản lý chặt chẽ chi chuyển nguồn sang năm sau theo đúng quy định tại Khoản 3 Điều 64 Luật ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn thi hành.

7. Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; phòng, chống tham nhũng và thực hiện công khai tài chính, ngân sách nhà nước

- Các cấp, các ngành phải tổ chức chỉ đạo và thực hiện đầy đủ các quy định tại Luật phòng, chống tham nhũng; Luật thực hành tiết kiệm và chống lãng phí. Xử lý kịp thời, đầy đủ những sai phạm được phát hiện qua công tác thanh tra, kiểm tra, kiểm toán; thực hiện chế độ trách nhiệm đối với thủ trưởng đơn vị sử dụng ngân sách nhà nước trong quản lý điều hành ngân sách khi để xảy ra thất thoát, lãng phí, sử dụng ngân sách sai chế độ, chính sách.

- Các cấp, các ngành chỉ đạo và thực hiện đầy đủ chế độ công khai tài chính đối với các cấp ngân sách, các đơn vị dự toán, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ, các dự án đầu tư xây dựng cơ bản có sử dụng vốn ngân sách nhà nước. Cụ thể:

+ Các cấp ngân sách thực hiện công khai ngân sách nhà nước theo quy định tại Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài chính về hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách nhà nước đối với các cấp ngân sách.

+ Các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ thực hiện công khai theo quy định tại Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 06 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện quy chế công khai tài chính đối với các đơn vị dự toán ngân sách và các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ.

+ Các cơ quan, đơn vị được sử dụng nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản thuộc nguồn vốn ngân sách nhà nước thực hiện công khai theo quy định tại Thông tư số 10/2005/TT-BTC ngày 02 tháng 02 năm 2005 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện quy chế công khai tài chính đối với việc phân bổ, quản lý sử dụng vốn đầu tư xây dựng cơ bản thuộc nguồn vốn ngân sách nhà nước.

+ Các cơ quan, đơn vị được giao quản lý các quỹ có nguồn từ ngân sách nhà nước và các quỹ có nguồn từ các khoản đóng góp của nhân dân thực hiện công khai theo hướng dẫn tại Thông tư số 19/2005/TT-BTC ngày 11 tháng 03 năm 2005 của Bộ Tài chính về việc công khai tài chính đối với các quỹ có nguồn từ ngân sách nhà nước và các quỹ có nguồn từ các khoản đóng góp của nhân dân.

+ Các cơ quan, đơn vị, tổ chức sử dụng tài sản nhà nước thực hiện công khai theo quy định tại Thông tư số 89/2010/TT-BTC ngày 16/06/2010 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ báo cáo công khai quản lý, sử dụng tài sản nhà nước tại cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập và tổ chức được giao quản lý, sử dụng tài sản nhà nước.

+ Đối với các khoản hỗ trợ trực tiếp của nhà nước đối với cá nhân, dân cư việc công khai được thực hiện theo quy định tại Thông tư số 54/2006/TT-BTC ngày 19 tháng 6 năm 2006 của Bộ tài chính về hướng dẫn quy chế công khai hỗ trợ trực tiếp của ngân sách nhà nước đối với cá nhân dân cư.

- Cấp tỉnh công khai ngân sách trên Cổng thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân tỉnh; Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã thành phố thiết lập chuyên mục công khai ngân sách trên Trang/Cổng thông tin điện tử để công khai số liệu, báo cáo thuyết minh ngân sách theo quy định, theo các nội dung công khai sau:

+ Dự toán ngân sách địa phương trình Hội đồng nhân dân;

+ Dự toán ngân sách địa phương đã được Hội đồng nhân dân quyết định;

+ Tình hình thực hiện dự toán ngân sách địa phương trong năm (quý, 6 tháng, 9 tháng, năm);

+ Quyết toán ngân sách địa phương đã được Hội đồng nhân dân phê chuẩn;

+ Tổng hợp tình hình công khai.

- Các Sở, ngành, đơn vị dự toán cấp I thiết lập chuyên mục công khai ngân sách trên Trang/Cổng thông tin điện tử của mình, theo các nội dung công khai sau:

+ Dự toán ngân sách đã được cấp có thẩm quyền giao;

+ Tình hình thực hiện dự toán ngân sách trong năm (quý, 6 tháng, 9 tháng, năm);

+ Quyết toán ngân sách đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt;

+ Tổng hợp tình hình công khai.

- Đẩy mạnh việc đăng tải công khai trên các phương tiện thông tin đại chúng những trường hợp trốn thuế, gian lận thuế, chây ỳ không nộp thuế đúng thời hạn theo quy định của Luật Quản lý thuế.

III. Tổ chức thực hiện

Quy định này được áp dụng thực hiện trong năm ngân sách 2018. Trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật được dẫn chiếu áp dụng tại Quy định này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế bởi văn bản mới thì áp dụng theo văn bản mới đó.

Trong quá trình thực hiện, có khó khăn vướng mắc đề nghị các sở, ban, ngành, cơ quan Đảng, đoàn thể cấp tỉnh và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố phản ánh kịp thời về Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Tài chính) để tổng hợp, báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, giải quyết././.p

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Mùa A Sơn